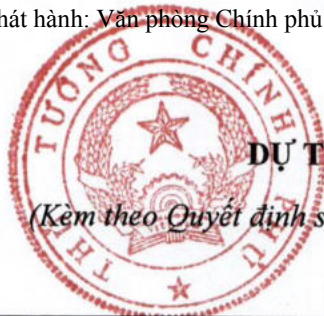




Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	19.211.306
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	15.689.281
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.189.590
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	823.190
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	320.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	23.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	23.400
2	Chi thường xuyên (3)	14.180.073
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	7.173.714
b	Chi khoa học và công nghệ	20.449
3	Chi trả lãi vay	5.100
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.200
5	Dự phòng ngân sách	313.318
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.522.025
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	777.094
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.571.044
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	1.173.887

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	14.325.770
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	11.282.366
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.827.710
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	596.810
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.200.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	26.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	4.900
2	Chi thường xuyên (3)	9.225.907
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.464.520
b	Chi khoa học và công nghệ	18.891
3	Chi trả lãi vay	2.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.200
5	Dự phòng ngân sách	225.549
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.043.404
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.376.456
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	900.461
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	766.487

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	14.894.336
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	10.967.706
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.028.940
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	841.940
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	172.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	15.000
2	Chi thường xuyên (3)	9.713.008
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.352.795
b	Chi khoa học và công nghệ	21.235
3	Chi trả lãi vay	4.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.300
5	Dự phòng ngân sách	219.758
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.926.630
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.431.544
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	540.442
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	954.644

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	17.853.637
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	13.464.235
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.401.000
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	826.700
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	533.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	16.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	25.300
2	Chi thường xuyên (3)	11.790.056
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.011.760
b	Chi khoa học và công nghệ	17.391
3	Chi trả lãi vay	3.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.400
5	Dự phòng ngân sách	268.779
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	4.389.402
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.045.233
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	536.082
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	808.087

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	18.577.628
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	16.261.161
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.390.810
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	734.810
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.620.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	36.000
2	Chi thường xuyên (3)	12.521.182
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.118.151
b	Chi khoa học và công nghệ	25.179
3	Chi trả lãi vay	22.600
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.100
5	Dự phòng ngân sách	325.469
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.316.467
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	772.428
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	811.153
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	732.886

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	14.212.209
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	11.816.428
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.739.110
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	581.010
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.050.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	36.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	72.100
2	Chi thường xuyên (3)	9.814.931
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.408.321
b	Chi khoa học và công nghệ	23.424
3	Chi trả lãi vay	26.300
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.200
5	Dự phòng ngân sách	234.887
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.395.781
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.294.686
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	535.797
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	565.298

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	17.758.270
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	16.511.296
1	Chi đầu tư phát triển (1)	4.841.700
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	821.700
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.000.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	20.000
2	Chi thường xuyên (3)	11.266.740
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.878.449
b	Chi khoa học và công nghệ	30.801
3	Chi trả lãi vay	70.900
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	330.956
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.246.974
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	385.424
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	456.808
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	404.742

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	8.138.283
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	6.186.163
1	Chi đầu tư phát triển (1)	669.280
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	443.280
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	200.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	20.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	6.000
2	Chi thường xuyên (3)	5.384.480
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.370.955
b	Chi khoa học và công nghệ	15.000
3	Chi trả lãi vay	7.800
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	123.603
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.952.120
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.044.077
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	328.228
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	579.815

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	17.800.950
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	15.998.272
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.864.130
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	623.330
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.200.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	40.800
2	Chi thường xuyên (3)	13.810.137
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.341.264
b	Chi khoa học và công nghệ	32.669
3	Chi trả lãi vay	2.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.200
5	Dự phòng ngân sách	320.305
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.802.678
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	259.450
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	975.597
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	567.631

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	23.432.381
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	22.462.655
1	Chi đầu tư phát triển (1)	6.784.170
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	751.170
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6.000.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	33.000
2	Chi thường xuyên (3)	15.222.646
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	7.083.911
b	Chi khoa học và công nghệ	36.231
3	Chi trả lãi vay	4.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.200
5	Dự phòng ngân sách	449.939
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	969.726
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	197.985
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	253.313
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	518.428

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	22.237.320
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	14.979.154
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.527.740
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	657.840
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.850.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	16.800
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	3.100
2	Chi thường xuyên (3)	12.146.693
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.317.007
b	Chi khoa học và công nghệ	21.256
3	Chi trả lãi vay	3.900
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.300
5	Dự phòng ngân sách	299.521
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	7.258.166
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	6.068.235
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	629.832
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	560.099

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	20.638.367
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	16.625.278
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.897.430
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	962.530
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	881.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	53.900
2	Chi thường xuyên (3)	14.387.910
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	7.803.148
b	Chi khoa học và công nghệ	24.329
3	Chi trả lãi vay	6.200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.200
5	Dự phòng ngân sách	332.538
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	4.013.089
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.790.394
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.289.669
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	933.026

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	11.954.184
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	8.598.933
1	Chi đầu tư phát triển (1)	809.700
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	657.700
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	122.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	22.800
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	7.200
2	Chi thường xuyên (3)	7.615.898
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.633.729
b	Chi khoa học và công nghệ	12.114
3	Chi trả lãi vay	500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	171.835
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.355.251
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.177.526
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	380.759
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	796.966

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	14.591.845
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	11.424.897
1	Chi đầu tư phát triển (1)	988.000
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	730.800
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	170.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	32.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	55.200
2	Chi thường xuyên (3)	10.199.003
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.390.240
b	Chi khoa học và công nghệ	15.980
3	Chi trả lãi vay	9.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	227.394
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.166.948
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.285.200
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	931.742
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	950.006

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	163.397.299
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	148.606.999
1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	3.481.206
2	Chi đầu tư phát triển (1)	72.706.990
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	29.846.990
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	42.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	360.000
3	Chi thường xuyên (3)	68.037.303
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	24.763.172
b	Chi khoa học và công nghệ	677.531
4	Chi trả lãi vay	269.800
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	10.460
6	Dự phòng ngân sách	4.101.240
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	14.790.300
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	14.423.273
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	367.027

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSĐP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	45.578.136
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	44.988.385
1	Chi đầu tư phát triển (1)	24.981.360
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	4.189.960
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	18.050.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	50.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (2)	2.691.400
2	Chi thường xuyên (3)	18.659.712
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	7.408.397
b	Chi khoa học và công nghệ	146.921
3	Chi trả lãi vay	114.400
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.700
5	Dự phòng ngân sách	1.231.213
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	589.751
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	459.245
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	130.506

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Chi phân bổ cho từng công trình, dự án sau khi đã thực hiện được khoản vay từ nguồn vốn vay trong nước.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	31.431.921
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	29.392.157
1	Chi đầu tư phát triển (1)	11.348.290
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	5.796.290
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	52.000
2	Chi thường xuyên (3)	17.425.416
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.412.833
b	Chi khoa học và công nghệ	49.043
3	Chi trả lãi vay	7.400
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.600
5	Dự phòng ngân sách	609.451
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.039.764
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	557.887
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.481.877

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSĐP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	25.036.374
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	23.432.979
1	Chi đầu tư phát triển (1)	9.403.620
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	863.520
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	8.303.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	47.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	190.100
2	Chi thường xuyên (3)	13.286.243
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.333.894
b	Chi khoa học và công nghệ	48.066
3	Chi trả lãi vay	44.600
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.230
5	Dự phòng ngân sách	697.286
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.603.395
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	548.975
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.054.420

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	40.665.308
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	40.221.901
1	Chi đầu tư phát triển (1)	28.563.840
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	1.040.840
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	27.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	23.000
2	Chi thường xuyên (3)	10.848.611
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.196.006
b	Chi khoa học và công nghệ	32.974
3	Chi trả lãi vay	3.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	804.950
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	443.407
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	217.727
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	225.680

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	20.182.270
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	16.637.053
1	Chi đầu tư phát triển (1)	5.748.370
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	3.925.370
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.800.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	23.000
2	Chi thường xuyên (3)	10.325.093
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.194.235
b	Chi khoa học và công nghệ	48.418
3	Chi trả lãi vay	210.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.510
5	Dự phòng ngân sách	352.080
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.545.217
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.150.000
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	2.395.217

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	22.372.752
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	21.507.649
1	Chi đầu tư phát triển (1)	6.930.170
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	2.611.970
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.300.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	26.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	992.200
2	Chi thường xuyên (3)	14.162.270
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.075.207
b	Chi khoa học và công nghệ	67.140
3	Chi trả lãi vay	3.900
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	410.309
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	865.103
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	688.073
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	177.030

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Chỉ phân bổ cho từng công trình, dự án sau khi đã thực hiện được khoản vay từ nguồn vốn vay trong nước.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	20.487.616
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	20.340.529
1	Chi đầu tư phát triển (1)	10.664.980
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	546.980
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	10.100.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	18.000
2	Chi thường xuyên (3)	9.251.098
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.457.818
b	Chi khoa học và công nghệ	35.712
3	Chi trả lãi vay	16.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	407.451
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	147.087
1	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	147.087

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	23.044.508
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	21.796.661
1	Chi đầu tư phát triển (1)	7.763.400
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	770.400
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6.950.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	43.000
2	Chi thường xuyên (3)	13.593.838
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.125.786
b	Chi khoa học và công nghệ	32.486
3	Chi trả lãi vay	1.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.510
5	Dự phòng ngân sách	436.413
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.247.847
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	122.561
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	924.327
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	200.959

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	18.958.774
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	15.358.047
1	Chi đầu tư phát triển (1)	6.206.920
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	2.935.120
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.200.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	56.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	15.800
2	Chi thường xuyên (3)	8.841.182
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.722.741
b	Chi khoa học và công nghệ	48.881
3	Chi trả lãi vay	2.100
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	306.845
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.600.727
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	548.169
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	3.052.558

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	21.298.744
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	18.000.871
1	Chi đầu tư phát triển (1)	5.052.570
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	750.370
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.220.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	64.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	18.200
2	Chi thường xuyên (3)	12.582.898
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.437.729
b	Chi khoa học và công nghệ	35.288
3	Chi trả lãi vay	4.300
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.450
5	Dự phòng ngân sách	359.653
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.297.873
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	331.266
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	2.770.365
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	196.242

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	50.052.527
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	45.687.434
1	Chi đầu tư phát triển (1)	10.428.520
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.600.120
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	8.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	28.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	300.400
2	Chi thường xuyên (3)	34.294.243
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	16.122.659
b	Chi khoa học và công nghệ	65.189
3	Chi trả lãi vay	53.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	3.230
5	Dự phòng ngân sách	907.741
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	4.365.093
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.841.866
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.370.397
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	1.152.830

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	41.910.899
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	36.735.200
1	Chi đầu tư phát triển (1)	7.254.670
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	2.393.070
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	36.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (2)	325.600
2	Chi thường xuyên (3)	28.735.748
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	13.579.248
b	Chi khoa học và công nghệ	50.305
3	Chi trả lãi vay	13.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	2.890
5	Dự phòng ngân sách	728.192
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.175.699
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.602.231
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	2.345.068
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	1.228.400

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	20.651.483
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	17.756.103
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.707.030
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	654.830
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.650.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	19.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	383.200
2	Chi thường xuyên (3)	14.671.775
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.375.058
b	Chi khoa học và công nghệ	39.347
3	Chi trả lãi vay	28.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.340
5	Dự phòng ngân sách	347.458
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.895.380
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.637.779
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	992.020
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	265.581

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	15.241.686
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	12.181.856
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.825.330
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	443.230
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.048.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	82.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	252.100
2	Chi thường xuyên (3)	9.069.731
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.654.505
b	Chi khoa học và công nghệ	26.622
3	Chi trả lãi vay	47.200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	238.595
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.059.830
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.277.238
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.378.647
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	403.945

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	12.609.283
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	9.167.412
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.541.470
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	439.570
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	900.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	45.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	156.900
2	Chi thường xuyên (3)	7.429.032
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.474.101
b	Chi khoa học và công nghệ	20.877
3	Chi trả lãi vay	15.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	180.210
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.441.871
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.537.863
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	562.312
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	341.696

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	15.184.653
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	14.010.554
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.348.200
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	742.900
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.400.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	135.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (2)	70.300
2	Chi thường xuyên (3)	10.358.669
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.304.556
b	Chi khoa học và công nghệ	46.774
3	Chi trả lãi vay	23.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.180
5	Dự phòng ngân sách	278.805
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.174.099
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	770.306
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	170.838
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	232.955

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	20.017.152
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	18.055.095
1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.119.048
2	Chi đầu tư phát triển (1)	6.844.170
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	4.199.170
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.400.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	245.000
3	Chi thường xuyên (3)	9.690.413
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.862.081
b	Chi khoa học và công nghệ	50.306
4	Chi trả lãi vay	36.600
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.820
6	Dự phòng ngân sách	363.044
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.962.057
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.876.427
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	85.630

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	23.267.064
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	19.043.973
1	Chi đầu tư phát triển (1)	4.182.790
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.200.790
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	105.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	377.000
2	Chi thường xuyên (3)	14.396.594
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.257.557
b	Chi khoa học và công nghệ	32.111
3	Chi trả lãi vay	89.800
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.450
5	Dự phòng ngân sách	373.339
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	4.223.091
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.227.770
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.246.272
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	749.049

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	18.733.621
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	17.541.092
1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	214.562
2	Chi đầu tư phát triển (1)	4.108.930
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	2.383.930
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.600.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	125.000
3	Chi thường xuyên (3)	12.806.357
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.001.003
b	Chi khoa học và công nghệ	32.566
4	Chi trả lãi vay	4.100
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.140
6	Dự phòng ngân sách	406.003
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.192.529
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	565.112
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	141.537
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	485.880

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	21.101.060
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	18.793.185
1	Chi đầu tư phát triển (1)	7.201.040
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	638.040
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	6.300.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	170.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	93.000
2	Chi thường xuyên (3)	11.180.981
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.940.012
b	Chi khoa học và công nghệ	40.532
3	Chi trả lãi vay	35.800
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.360
5	Dự phòng ngân sách	374.004
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.307.875
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	646.484
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.365.280
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	296.111

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	12.849.852
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	10.694.015
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.769.120
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	458.420
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.018.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	170.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	122.700
2	Chi thường xuyên (3)	7.690.926
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.402.554
b	Chi khoa học và công nghệ	22.409
3	Chi trả lãi vay	400
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	232.569
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.155.837
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.371.930
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	581.985
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	201.922

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	22.681.325
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	20.232.600
1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.122.825
2	Chi đầu tư phát triển (1)	6.828.340
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	3.129.640
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.000.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	315.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	1.383.700
3	Chi thường xuyên (3)	11.566.956
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.365.345
b	Chi khoa học và công nghệ	33.234
4	Chi trả lãi vay	15.900
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.170
6	Dự phòng ngân sách	697.409
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.448.725
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.189.454
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	111.140
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	148.131

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Chi phân bổ cho từng công trình, dự án sau khi đã thực hiện được khoản vay từ nguồn vốn vay trong nước.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	8.136.485
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	6.434.334
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.101.130
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	358.830
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	495.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	90.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (2)	157.300
2	Chi thường xuyên (3)	5.152.578
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.334.694
b	Chi khoa học và công nghệ	25.493
3	Chi trả lãi vay	22.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	156.926
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.702.151
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.341.923
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	113.415
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	246.813

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	15.149.666
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	13.397.191
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.480.480
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	508.880
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	800.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.150.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (2)	21.600
2	Chi thường xuyên (3)	9.645.999
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.786.186
b	Chi khoa học và công nghệ	20.339
3	Chi trả lãi vay	2.200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	267.512
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.752.475
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.256.142
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	256.541
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	239.792

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	26.771.218
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	21.033.143
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.955.950
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	963.350
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.750.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	165.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	77.600
2	Chi thường xuyên (3)	17.654.542
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	9.370.920
b	Chi khoa học và công nghệ	30.409
3	Chi trả lãi vay	2.100
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.440
5	Dự phòng ngân sách	419.111
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.738.075
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.788.429
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.251.850
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	697.796

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	10.452.612
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	7.379.022
1	Chi đầu tư phát triển (1)	1.009.240
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	460.440
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	460.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	40.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	48.800
2	Chi thường xuyên (3)	6.218.978
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.941.458
b	Chi khoa học và công nghệ	14.211
3	Chi trả lãi vay	3.200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	146.604
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.073.590
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.886.199
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	663.407
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	523.984

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	18.575.262
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	15.715.332
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.497.720
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	953.520
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.250.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	190.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	104.200
2	Chi thường xuyên (3)	12.898.189
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.960.365
b	Chi khoa học và công nghệ	30.535
3	Chi trả lãi vay	5.800
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.400
5	Dự phòng ngân sách	312.223
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.859.930
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.219.750
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	848.477
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	791.703

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	10.076.203
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	8.121.024
1	Chi đầu tư phát triển (1)	982.090
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	552.690
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	340.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	82.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	7.400
2	Chi thường xuyên (3)	6.973.362
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.353.148
b	Chi khoa học và công nghệ	18.178
3	Chi trả lãi vay	2.300
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	162.272
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.955.179
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	824.064
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	473.713
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	657.402

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	19.509.586
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	17.428.477
1	Chi đầu tư phát triển (1)	5.326.210
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	700.510
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.500.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.120.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	5.700
2	Chi thường xuyên (3)	11.750.611
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.478.359
b	Chi khoa học và công nghệ	34.704
3	Chi trả lãi vay	1.900
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.300
5	Dự phòng ngân sách	348.456
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.081.109
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.644.705
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	127.921
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	308.483

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	139.521.098
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	135.875.844
1	Chi đầu tư phát triển (1)	80.911.560
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	29.679.760
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	30.000.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	4.870.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	16.361.800
2	Chi thường xuyên (3)	50.938.775
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	19.342.634
b	Chi khoa học và công nghệ	683.674
3	Chi trả lãi vay	1.384.800
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	11.400
5	Dự phòng ngân sách	2.629.309
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.645.254
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.237.492
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	407.762

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Chi phân bổ cho từng công trình, dự án sau khi đã thực hiện được khoản vay từ nguồn vốn vay trong nước. Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	33.472.658
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	28.266.073
1	Chi đầu tư phát triển (1)	12.018.410
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	4.518.410
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.450.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.050.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	2.000.000
2	Chi thường xuyên (3)	15.659.432
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	7.840.460
b	Chi khoa học và công nghệ	119.481
3	Chi trả lãi vay	60.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	2.910
5	Dự phòng ngân sách	525.321
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.206.585
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.315.982
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.890.603

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Chỉ phân bổ cho từng công trình, dự án sau khi đã thực hiện được khoản vay từ nguồn vốn vay trong nước.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

ĐƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	29.337.737
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	25.960.110
1	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	234.909
2	Chi đầu tư phát triển (1)	12.463.270
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	4.960.070
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.420.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.180.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	903.200
3	Chi thường xuyên (3)	12.532.748
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.058.690
b	Chi khoa học và công nghệ	90.009
4	Chi trả lãi vay	101.600
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.160
6	Dự phòng ngân sách	626.423
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.377.627
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.132.090
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	245.537

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	15.383.347
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	11.909.294
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.819.710
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	493.310
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	800.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.485.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	41.400
2	Chi thường xuyên (3)	8.803.348
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.849.694
b	Chi khoa học và công nghệ	28.152
3	Chi trả lãi vay	5.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	279.736
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.474.053
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.953.200
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	1.147.411
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	373.442

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	12.717.143
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	12.114.387
1	Chi đầu tư phát triển (1)	4.056.760
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	585.360
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.260.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.190.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	21.400
2	Chi thường xuyên (3)	7.813.867
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.402.010
b	Chi khoa học và công nghệ	32.313
3	Chi trả lãi vay	900
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	241.860
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	602.756
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	330.757
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	126.520
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	145.479

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

ĐỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	26.686.580
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	22.838.396
1	Chi đầu tư phát triển	10.274.110
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	6.324.110
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.000.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.950.000
2	Chi thường xuyên (1)	12.105.718
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.844.054
b	Chi khoa học và công nghệ	122.150
3	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.800
4	Dự phòng ngân sách	456.768
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.848.184
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.562.339
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	285.845

Ghi chú:

(1) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	22.135.859
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	20.334.286
1	Chi đầu tư phát triển (1)	8.092.870
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	1.322.870
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	4.600.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.170.000
2	Chi thường xuyên (3)	11.820.978
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.975.900
b	Chi khoa học và công nghệ	37.740
3	Chi trả lãi vay	12.200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.260
5	Dự phòng ngân sách	406.978
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.801.573
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.327.989
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	195.668
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	277.916

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	16.533.707
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	13.689.681
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.653.180
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	653.180
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	950.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.050.000
2	Chi thường xuyên (3)	9.761.493
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.760.504
b	Chi khoa học và công nghệ	37.309
3	Chi trả lãi vay	200
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	273.808
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.844.026
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.797.043
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	853.392
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	193.591

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSĐP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	17.139.762
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	12.297.883
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.076.990
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	423.290
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	440.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.170.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	43.700
2	Chi thường xuyên (3)	8.961.409
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.003.474
b	Chi khoa học và công nghệ	26.027
3	Chi trả lãi vay	13.400
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	245.084
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	4.841.879
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.555.398
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	965.121
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	321.360

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	12.830.225
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	11.688.166
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.288.240
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	661.540
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	350.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.212.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương (2)	64.700
2	Chi thường xuyên (3)	8.157.557
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.763.642
b	Chi khoa học và công nghệ	27.626
3	Chi trả lãi vay	8.900
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	232.469
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.142.059
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	776.000
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	141.716
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	224.343

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	14.121.996
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	11.695.220
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.857.910
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	599.610
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	480.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.140.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	638.300
2	Chi thường xuyên (3)	7.484.587
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.485.538
b	Chi khoa học và công nghệ	32.090
3	Chi trả lãi vay	75.300
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	276.423
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.426.776
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.840.993
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	412.665
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	173.118

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

ĐƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	17.563.527
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	14.388.680
1	Chi đầu tư phát triển (1)	5.833.640
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.379.140
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.550.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.020.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	884.500
2	Chi thường xuyên (3)	8.109.576
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.148.863
b	Chi khoa học và công nghệ	37.235
3	Chi trả lãi vay	174.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.380
5	Dự phòng ngân sách	270.084
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.174.847
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	3.029.086
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	145.761

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Chỉ phân bổ cho từng công trình, dự án sau khi đã thực hiện được khoản vay từ nguồn vốn vay trong nước.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	11.587.399
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	9.176.234
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.125.120
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	581.520
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	700.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.740.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	103.600
2	Chi thường xuyên (3)	5.852.961
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.504.366
b	Chi khoa học và công nghệ	20.197
3	Chi trả lãi vay	15.700
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	181.453
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.411.165
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.723.140
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	573.289
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	114.736

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	19.287.222
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	14.074.981
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.496.070
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	886.170
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	370.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.235.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	4.900
2	Chi thường xuyên (3)	10.283.909
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	4.755.297
b	Chi khoa học và công nghệ	22.275
3	Chi trả lãi vay	12.600
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	281.402
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.212.241
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	4.084.805
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	841.125
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	286.311

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	23.402.370
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	18.289.917
1	Chi đầu tư phát triển (1)	4.139.920
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.416.220
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	518.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.100.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	105.700
2	Chi thường xuyên (3)	13.776.643
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	6.313.541
b	Chi khoa học và công nghệ	43.030
3	Chi trả lãi vay	8.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.170
5	Dự phòng ngân sách	363.684
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	5.112.453
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	4.080.469
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	679.877
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	352.107

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	20.395.340
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	17.358.348
1	Chi đầu tư phát triển (1)	4.666.890
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	966.890
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.600.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.100.000
2	Chi thường xuyên (3)	12.335.657
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.859.513
b	Chi khoa học và công nghệ	30.780
3	Chi trả lãi vay	3.500
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.400
5	Dự phòng ngân sách	350.901
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.036.992
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.399.255
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	470.593
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	167.144

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	23.140.738
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	19.790.681
1	Chi đầu tư phát triển (1)	6.292.960
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.081.460
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	3.000.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.110.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	101.500
2	Chi thường xuyên (3)	13.096.897
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.346.823
b	Chi khoa học và công nghệ	41.180
3	Chi trả lãi vay	6.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.040
5	Dự phòng ngân sách	393.784
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.350.057
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.151.667
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	990.660
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	207.730

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	10.217.618
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	8.330.016
1	Chi đầu tư phát triển (1)	2.609.510
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (2)	459.510
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	140.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.010.000
2	Chi thường xuyên (3)	5.527.646
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.310.292
b	Chi khoa học và công nghệ	21.118
3	Chi trả lãi vay	8.100
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	183.760
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	1.887.602
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	1.674.282
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	130.876
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	82.444

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đã giảm chi tương ứng số bội thu NSDP để tạo nguồn trả nợ gốc theo quy định của Luật NSNN.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.



Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025
1	2	3
	Dự toán chi ngân sách địa phương (I+II)	16.593.478
I	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương	12.719.172
1	Chi đầu tư phát triển (1)	3.327.930
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	715.030
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	550.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.050.000
d	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (2)	12.900
2	Chi thường xuyên (3)	9.107.404
	Trong đó:	
a	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.775.114
b	Chi khoa học và công nghệ	32.064
3	Chi trả lãi vay	3.300
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	1.000
5	Dự phòng ngân sách	279.538
II	Dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	3.874.306
1	Bổ sung vốn đầu tư thực hiện các dự án, nhiệm vụ	2.798.938
2	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định	841.488
3	Bổ sung kinh phí thực hiện các CTMTQG	233.880

Ghi chú:

- (1) Đã bao gồm chi trả nợ gốc.
- (2) Đối với các chương trình, dự án thực hiện từ nguồn Chính phủ vay về cho địa phương vay lại, thực hiện phân bổ vốn trong phạm vi tổng mức vay và tiến độ, khả năng thực hiện giải ngân.
- (3) Trong đó dự toán chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, chi khoa học và công nghệ được giao là mức chi tối thiểu.